TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 27/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vi Thanh Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Quyến** và bà **Nguyễn Thị Thương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mai Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thế T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/02/1975 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 1, khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Lê Thị H và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 01/10/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm xử phạt 7 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 26/01/2005 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử y án sơ thẩm. Chấp hành xong phần dân sự ngày 18/7/2005. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2010.

- Ngày 01/7/2012 bị Công an thành phố Uông Bí xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã thi hành xong ngày 17/7/2012.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/4/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 31/01/1982 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 3, khu T, phường P, thành phố Uông

Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng K và bà Ngô Thị C; có vợ là Trần Thu H và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2007 bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong phần dân sự ngày 20/9/2007. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/8/2008. Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 29/4/2022, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Nguyễn Thành D**, sinh năm: 1989; địa chỉ: Tổ 1, khu C, phường N, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Ông **Nguyễn Quý T**, sinh năm: 1960; địa chỉ: Tổ 3, khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm: 1961; địa chỉ: Tổ 14C, khu 5B, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1967; địa chỉ: Tổ 3, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1973; địa chỉ: Tổ 1, khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Ngô Văn L**, sinh năm: 1991; địa chỉ: Khu 6, phường N, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Duy H**, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1973; địa chỉ: Tổ 3, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị **Phùng Thị T**, sinh năm: 1969; địa chỉ: Tổ 2, khu C, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Chị **Vũ Thị Minh H**, sinh năm: 1968; địa chỉ: Tổ 2, khu C, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm: 1972; địa chỉ: Tổ 2, khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1998, gia đình anh Phạm Văn Đ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 1412,1m^2 tại thửa đất số 293, tờ bản đồ số 42 thuộc khu T, phường P,

thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Lúc này trên thửa đất đã xây dựng 01 căn nhà cấp 4 năm gian, lợp mái ngói đỏ, ngoài ra trong thời gian sinh sống, gia đình anh Đ còn xây dựng trụ cổng gắn mái ngói đỏ vào năm 2016 và lắp 04 cánh cổng kim loại vào năm 2019.

Khoảng đầu năm 2021, anh Đ nhờ Nguyễn Thế T trông coi ngôi nhà trên thửa đất trên, T đồng ý và dọn đến sinh sống. Ngày 04/5/2021, anh Nguyễn Thành D nhận chuyển nhượng từ gia đình anh Đ và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất đối với thửa đất trên. Tháng 5/2021, anh D đến gặp T tại ngôi nhà vừa mua, giới thiệu mình là chủ nhà mới. Lúc này, Tđặt vấn đề với anh D muốn được tiếp tục sinh sống trên mảnh đất này và xin anh D kèo sắt và cửa ngôi nhà, biết T có quan hệ họ hàng với gia đình anh Đ nên anh D đồng ý giao T quản lý, trông coi ngôi nhà trên, còn tài sản trong ngôi nhà anh D hứa hẹn khi nào xây nhà mới sẽ cho lại T.

Khoảng tháng 8/2021, Hoàng T đến gặp T xin xúc đất trên mảnh đất T trông coi để sử dụng, T đồng ý nhưng do chưa có xe tải và máy xúc nên T chưa lấy được số đất này. Cùng trong thời gian này, T thấy anh D ít quan tâm, quản lý nhà nên nảy sinh ý định tháo 04 cánh cổng sắt lắp tại trụ cổng của ngôi nhà trên đem bán lấy tiền tiêu. Khoảng tháng 10/2021, T nói với anh Nguyễn Văn T rằng T xin được cánh cổng của ngôi nhà muốn tháo đem bán, anh T tin tưởng là thật nên đồng ý và đến tháo 02 cổng chính có kích thước cao 2,3m/cánh, rộng 1,2m/cánh và 02 cánh cổng phụ cao khoảng 02m/cánh, rộng khoảng 01m/cánh rồi đem bán cho anh Nguyễn Quý T được 2.500.000 đồng. T cho anh T 800.000 đồng còn lại 1.700.000 đồng T giữ lại tiêu hết. Sau khi mua lại cổng, anh T đã cắt 02 cánh cổng phụ rồi bán lại cho 01 người không quen biết.

Đến các ngày 04 và 05/11/2021, để mở lối đi cho thiết bị đi vào thửa đất của anh D bốc xúc số đất đã xin T trước đó và nghĩ rằng ngôi nhà đã xuống cấp, không còn ai sử dụng nên T nảy sinh ý định sẽ phá dỡ trụ cổng và ngôi nhà để bán san lấp kiếm lời. T gặp anh Nguyễn Ngọc Q đặt vấn đề nhờ anh Q mua đất san lấp, anh Q đồng ý mua với giá 10.000đ/m^3. T thuê anh Ngô Văn L điều khiển máy xúc phá dỡ 02 trụ cổng có mái ngói đỏ, phá dỡ ngôi nhà, xúc đất và gạch đá đổ lên các xe ô tô tải do T và anh Q trực tiếp điều khiển đến đổ, san lấp tại nhà anh Nguyễn Duy H được 56m^3 đất, nhà anh Nguyễn Văn Đ được 50m^3 đất, nhà anh Đặng Văn T được 10m^3 đất.

Ngày 11/11/2021, anh D đi qua thửa đất trên thì phát hiện cổng, căn nhà bị phá hỏng, đất nền bị đào xới nên đã đến Công an trình báo. Ngày 18/11/2021 Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 cánh cổng chính còn lại tại nhà anh T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 15/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận:

+ "Phần cổng được xây vào năm 2016" gồm 02 trụ chính kích thước (2,5x0,5x0,5)m, 02 trụ bên có kích thước khoảng (2,5x0,35,0,35)m, phía trên hai trụ chính được đổ dầm bê tông cốt thép có kích thước (2,5x01x01)m, phía trên dầm bê tông có mái ngói đỏ, tại thời điểm ngày 04 - 05/11/2021, áp dụng phương pháp khấu hao có giá trị còn lại là 5.000.000 đồng.

+ Phần cánh cổng sắt được xây năm 2019 với giá 14.000.000 đồng gồm 02 cánh cổng chính cao 2,3m, mỗi cánh rộng 1,2m; 02 cánh cổng phụ hai bên cao 02m, rộng 01m, phần sắt để làm cánh cổng đều là hộp sắt vuông 05cm. Áp dụng phương pháp khấu hao, giá trị còn lại là 11.200.000 đồng.

+ Giá trị thiệt hại của số đất đã thải bốc xúc từ thửa đất số 293, tờ bản đồ số 42, diện tích 1.398,6m2, địa chỉ như trên, Cơ quan điều tra xác định 116m^3 đất đá bốc xúc lên các xe ô tô vận chuyển đi nơi khác trị giá 6.084.664 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 ngôi nhà cấp 04 năm gian, lợp mái ngói màu đỏ đã cũ, diện tích 105m^2 tại thời điểm định giá là 0 đồng.

Cáo trạng số 91/CT-VKSUB ngày 06/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, tuy tố bị cáo Hoàng T về tội *"Hủy hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thế T và bị cáo Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Ngoài ra bị cáo T khai trong thời gian sinh sống tại ngôi nhà, T có chở một khối lượng đất màu đến để trồng trọt, khi bị cáo T đến hỏi xin đất, T nghĩ rằng T xin phần đất màu nên đã đồng ý. Bị cáo Hoàng T khai do không biết chủ nhà là ai, thấy T sống ở đó nên nghĩ T là người quản lý toàn bộ số đất trên, T đã đồng ý cho xúc đất rồi nên T cho thiết bị đến xúc đất, đá đem bán san lấp, trong giai đoạn điều tra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Thành D số tiền là 5.000.000đồng để khắc phục hậu quả.

Bị hại anh Nguyễn Thành D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai phù hợp với nội dung vụ án, anh D xác nhận các thiệt hại đúng như nội dung cáo trạng; Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Hoàng T đã bồi thường cho anh D số tiền 5.000.000đồng, anh D đã nhận đủ tiền bồi thường và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T; Ngày 22/9/2022 anh D đã có đơn đề nghị thể hiện: bị cáo Nguyễn Thế T đã bồi thường cho anh D số tiền là 6.000.000đồng để khắc phục

thiệt hại. Anh D đã nhận đủ tiền, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm và có nguyện vọng được xin lại 02 cánh cổng do Công an thu giữ.

Những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ phù hợp nội dung vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thế T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Hoàng T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại cho anh Nguyễn Thành D, anh D đã nhận tiền và không yêu cầu vấn đề gì khác.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

Trả lại cho anh Nguyễn Thành D 02 cánh cổng sơn có kích thước cao nhất là 2,4m và thấp nhất là 1,95m.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 10/2021, Nguyễn Thế T đã có hành vi tháo dỡ 04 cánh cổng kim loại trị giá 11.200.000 đồng được anh Nguyễn Thành D giao quản lý trên thửa đất số 293, tờ bản đồ số 42 thuộc khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đem bán lấy tiền ăn tiêu. Cũng tại thửa đất trên vào các ngày 04/11/2021 và 05/11/2021, Hoàng T đã có hành vi thuê máy xúc phá dỡ, huỷ hoại hoàn toàn ngôi nhà cấp bốn và 04 trụ cổng được đổ dầm bê tông cốt thép của anh D tổng trị giá 5.000.000 đồng.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, bị cáo Nguyễn Thế T lợi dụng sự tin tưởng của chủ nhà giao cho quản lý tài sản đã tự ý tháo dỡ cánh cổng nhà của anh Nguyễn Thành D để bán lấy tiền. Bị cáo Hoàng T chưa được sự đồng ý của chủ nhà là anh Nguyễn Thành D nhưng T đã tự ý cho thiết bị vào phá dỡ trụ cổng và ngôi nhà cấp 4 của anh D để xúc đất đá bán san lấp kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế T đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Hoàng T đủ yếu tố cấu thành tội *"Hủy hoại tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội.

* *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

* *Tình tiết giảm nhẹ:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng T được bị hại anh Nguyễn Thành D xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo trước đây đã từng bị kết án nhưng đã đều được xóa án tích nên không coi là có án tích. Mặt khác, hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản chiếm đoạt và hủy hoại không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải các ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương

và gia đình cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 và khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thế T bồi thường 6.000.000đồng, bị cáo Hoàng T bồi thường 5.000.000đồng. Bị hại anh Nguyễn Thành D đã nhận tiền và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, đối với số đất đá thải bốc xúc từ thửa đất số 293, tờ bản đồ số 42, diện tích 1.398,6m^2 tại mảnh đất của anh D, xác định 116m^3 đất đá bốc xúc lên các xe ô tô vận chuyển đi nơi khác trị giá 6.084.664 đồng. Anh D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 ngôi nhà cấp 04 năm gian: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 ngôi nhà cấp 04 năm gian, lợp mái ngói màu đỏ đã cũ, diện tích 105m^2 tại thời điểm định giá là 0 đồng. Anh Nguyễn Thành D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 cánh cổng sắt Công an thu giữ tại nhà anh Nguyễn Quý T do anh T mua của bị cáo T nhưng anh T không yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả số tiền 02 cánh cổng sắt này cho anh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: 02 cánh cổng có kích thước cao nhất là 2,4m và thấp nhất 1,95m thu giữ tại nhà anh Nguyễn Quý T. Bị hại anh Nguyễn Thành D có nguyện vọng được xin lại cánh cổng trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thành D nên trả lại cho anh D.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thế T** phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".*

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thế T** 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án 27/9/2022.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng T** phạm tội *"Hủy hoại tài sản".*

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng T** 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 27/9/2022.

Giao các bị cáo Nguyễn Thế T, Hoàng T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh là nơi các bị cáo cư trú, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo T, T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Áp dụng: khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Thành D 02 cánh cổng sơn có kích thước cao nhất là 2,4m và thấp nhất 1,95m.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật ngày 23 tháng 9 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 51 và 52/LC-ĐKNCT ngày 30/8/2022 và "Tạm hoãn xuất cảnh" theo Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 55 và 56/QĐ-THXC ngày 20/8/2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thế T, Hoàng T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thế T và Hoàng T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/9/2022.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thanh Hà